

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 383

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Lý Hương

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 22.04.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 474, hàng thứ hai đếm từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

Quảng Trường Thiệt Tướng là một trong 32 tướng, lưỡi rộng và dài, mềm mại, đỏ mỏng, thè ra khỏi miệng, có thể che kín mặt đến chân tóc.

Đây là giải thích trong kinh văn, chư Phật nhiều như số cát sông Hằng đều có tướng lưỡi rộng dài. Giải thích câu này. Quảng Trường Thiệt Tướng là một trong 32 tướng, chú thích rất rõ, lưỡi rộng và dài. Trong kinh điển đại thừa ta thường đọc. Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa của Giảng Vị Nông cư sĩ. Trong nói rất rõ về 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Mỗi tướng tốt đều do thiện đức tích lũy tạo thành. Lưỡi rộng dài là do không nói láo. Dưới đây có đoạn nói đến việc đó. Trong kinh Phật thường bảo ta nếu như có kẻ 3 đời không nói láo, liên tục 3 đời như thế, đương nhiên người này tu rất khá và không tạo ác nghiệp, ba đời đều được thân người, ba đời đều được học giáo pháp của Phật. Không hề phạm bốn lỗi của miệng: không nói láo; không nói hai lưỡi; không nói lời thêu dệt, bay bướm; không nói lời ác ý. Thì người như thế lưỡi sẽ liếm được chóp mũi. Thè ra là có thể chạm được đầu mũi. Lưỡi của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phủ che được gương mặt đến tận chân mép tóc của ngài. Điều đó chứng tỏ với chúng sanh Đức Phật trong vô lượng kiếp đời đời kiếp kiếp chưa từng nói láo, nên mới có tướng lành như vậy. Chứng minh lời Phật dạy đáng tin, ta tiếp nhận được. Không phải hiện giờ mọi người tán thán mà là mười phương thế giới, mỗi phương thế giới đều dùng số cát sông Hằng để tỉ dụ, thật ra thì số cát sông Hằng cũng không thể nào so sánh xác thực được. Mỗi vị Phật trong từng thế giới cũng y như số cát sông Hằng, cát sông Hằng lại nhân với cát sông Hằng, biết bao nhiêu chư Phật!

Vì sao nhiều Phật đến thế? Thật ra chúng ta có thể cảm nhận trên lý thuyết, trong Kinh hoa nghiêm Phật dạy rằng: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Câu này hết sức quan trọng. Cho nên tâm bình đẳng của Phật, tâm của Bồ Tát luôn chứa chất cảm ơn, thành kính. Bởi vì ngài biết tất cả chúng sanh vốn là Phật. Tất cả chúng sanh tương lai đều sẽ thành Phật. Chỉ khác nhau ở sớm hay muộn thôi. Kinh cũng nói rất rõ về nguyên nhân của việc sớm và muộn đó. Luôn do gặp duyên khác nhau. Trong đời ta gặp nhân duyên

này, nếu thật muốn thành Phật thì chẳng hề khó. Đây là con đường dễ đi duy nhất trong 84000 pháp môn. “Vạn người tu, vạn người đến được”. Trong bốn nguyện của Phật A Di Đà có nói rất rõ: tạo tội nghiệp nặng nề ngũ nghịch thập ác. Tội ngũ nghịch chắc chắn phải đọa xuống địa ngục A Tì. Nếu được nghe pháp môn này mà hồi tâm chuyển ý, chân thành sám hối, phát Bồ đề tâm, một lòng chuyên niệm, thì đều có thể vãng sanh, chẳng sót ai cả. Quý vị muốn hỏi vì sao? Vì kẻ ác khi biết quay đầu lại, biết sám hối thì đã là người thiện. Họ vốn là người thiện. Ngay cả ở Trung Quốc, khi Phật giáo chưa truyền đến mà tổ tiên của người của chúng ta cũng bảo con cháu rằng: nhân tánh bản thiện – “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Bản thiện chính là Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, sao có thể không thành Phật được!

Cho nên việc trở thành Phật là trong phận sự của chúng ta. Phải nên làm như thế. Vì sao chứ? Vì chúng ta đã mê mất tự tánh, luân hồi trong sáu nẻo quá khổ sở! Nếu chúng ta may mắn sống vào đời thanh bình thịnh vượng, thì kiếp người cũng tạm được. Nếu không có phước báo gặp thời loạn lạc, nhất là như hiện nay trái đất quá nhiều thiên tai, biến loạn. Xưa nay lịch sử chưa từng ghi chép nhiều thế bao giờ, quá khổ sở. Không có thiên tai chiến nạn thì cũng sống rất khổ.

Đức Thế Tôn giới thiệu với chúng ta thế giới Cực Lạc Tây phương, ta đọc xong vô cùng ngưỡng mộ. Đây là nơi ta nên đến. Và Phật nhắc đi nhắc lại với ta rằng: nếu con thật lòng muốn đến đó thì ngay trong đời này sẽ đến được đó, không sót kẻ nào cả. Kẻ phạm tội ngũ nghịch thập ác còn đến Cực Lạc được mà. Chỉ có một hạng người không đến cõi cực lạc được, đó là hạng không tin. Đã không tin thì bó tay. Không tin nghĩa là chẳng chịu vãng sanh. Qua đó có thể biết vãng sanh được hay không, có thể thành Phật trong kiếp này được hay không, tất cả đều nằm trong tay của chính ta. Chẳng liên quan gì đến bất kỳ ai. Tại sao chúng ta không chịu đi?

Những năm qua tôi đã giảng rất nhiều, trong kinh nói về Lục đạo luân hồi, thực ra cũng có sáu con đường. Hiện nay chính chúng ta tạo ra, dù cố ý hay vô tình, bày ra trước mặt chúng ta, rõ ràng chỉ có 2 con đường có thể thực hiện được: một là cầu sanh tịnh độ, hai là đọa vô gián địa ngục. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của ta, mở quyển kinh ra đối chiếu xem, có phải chúng ta tạo tội nghiệp địa ngục rồi chẳng? Tạo tội nghiệp địa ngục sao có thể không đọa?

Năm trước chúng tôi thấy quyển sách này. Đây là quyển Bí Ẩn Đoàn Quân Của Đại Đế Khải Tát Đông Chinh Trung Quốc. 2100 năm trước, đoàn quân này đều chết hết ở Trung Quốc, bị tiêu diệt hết. Thân chết nhưng linh hồn không chết. Chuyện này khiến chúng ta phải ý thức đến việc, thân xác có sống có chết, nhưng ta thì không sống không chết. Thân của ta có sanh có tử, nhưng ta không sanh không tử. Ta vẫn còn luân hồi xoay vần trong sáu nẻo. Linh hồn có phải là ta không? Không thể bảo linh hồn là ta, cũng không thể bảo linh hồn chẳng phải là ta. Vì sao thế? Vì nó là ta đã biến chất đi.

Biến chất thế nào? Mê muội, mất tự tánh của ta. Nếu thứ đó thức tỉnh. Thì không gọi là linh hồn mà gọi là linh tánh. Vẫn là nó, mê thì gọi là linh hồn, giác ngộ thì gọi là linh tánh. Linh tánh thì bất diệt, linh tánh là chân ngã, cái ta thật sự. Người đi tu tu gì? Chẳng phải là họ không ngừng đưa linh tánh lên cao, cho đến cảnh giới cứu cánh viên mãn chính là quả vị diệu giác đại thừa.

Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta đọc thấy Bồ Tát có 51 cấp. Cứ từng bậc, từng bậc nâng lên. Đến bậc diệu giác thì viên mãn, trở về với tự tánh vốn có. Minh tâm kiến tánh rất hay, kiến tánh là thành Phật. Nhưng sau khi kiến tánh rồi còn phải tu. Kiến tánh chưa trở về tự tánh. Nhưng người đã kiến tánh chắc chắn sẽ quay lại tự tánh vốn có, đây chỉ là vấn đề sớm muộn thôi. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, minh tâm kiến tánh là Bồ Tát Sơ trụ. Cứ lên từng bậc cho đến đẳng giác có 41 địa vị. 41 địa vị đó đều là minh tâm kiến tánh. Thế tại sao lại còn 41 địa vị? Thật có 41 địa vị nhưng quý vị không thể bảo là có, bởi vì những người minh tâm kiến tánh này đã cắt đứt vô thi vô minh rồi. Vô thi vô minh là gì? Là khởi tâm động niệm, lục căn trong cảnh giới không khởi tâm không động niệm. Đây là tự tánh bản định. Lúc Lục tổ Huệ Năng khai ngộ đã nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, đây chính là tự tánh bản định. Cho nên định mới là chân tâm thật sự, chân tâm hiện tiền. Khởi niệm đã sai rồi. Vì ý niệm chính là do quý vị bất định, quý vị đã dao động, đã mê. Họ đều buông bỏ hết tất cả phân biệt chấp trước khởi tâm động niệm. Cảnh giới đó là cảnh giới bình đẳng. Trên đề kinh này là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Họ đều đạt được cảnh giới này. Thế tại sao vẫn còn cấp bậc? Cấp bậc là do tập khí chưa dứt. Tập khí vô thi vô minh. Tập khí không trở ngại, nhưng chỉ ngăn cản một việc là ngăn cản quý vị quay về tự tánh. Có nghĩa là quý vị trụ ở cõi thật báo trang nghiêm, không thể tiến vào cõi thường tịch quang. Thường tịch quang chính là tự tánh. Thường tịch quang cũng chính là Đại Bát Niết Bàn trong kinh điển đại thừa nhắc đến. Tập khí vô thi vô minh có cách gì để dứt đoạn? Chẳng có cách nào. Không khởi tâm không động niệm thì còn cách nào? Chỉ là để cho thời gian trôi qua tự nhiên sẽ mất đi thôi. Cho nên không trở ngại gì cả là vậy. Bồ Tát ở cõi thật báo trang nghiêm có trí huệ, thần thông, đức tướng, không khác biệt so với diệu giác vị Phật quả. Khởi tác dụng cũng vậy, chúng sanh hữu duyên trong biến pháp giới hư không giới đều có cảm ứng đạo giao với ngài. Bồ Tát có năng lực hóa thân, không chỉ ngàn trăm ức hóa thân, mà còn đồng thời có thể ứng với tất cả cảm của chúng sanh hữu duyên. Chúng sanh có cảm, Phật sẽ có ứng, cảm ứng đạo giao nhau.

Trước đây chúng ta nói rất nhiều về cảm ứng, có thể chia làm 4 loại lớn: hiển cảm hiển ứng, minh cảm hiển ứng, hiển cảm minh ứng, minh cảm minh ứng, 4 dạng. Cách ứng như thế nào? Chư Phật Bồ Tát không khởi tâm không động niệm. Quý vị muốn hỏi ngài có cách gì thì ngài đâu có cách. Từ đó cho thấy, cái ứng mà chúng ta nhìn thấy là do ý niệm của chúng ta biến hiện ra. Ý niệm của chúng ta là duyên, ứng của ngài là nhân. Khi nhân duyên hòa hợp thì cảnh giới sẽ hiện tiền. Chính là lời trong kinh Lăng Nghiêm nói: tùy theo ý niệm của chúng sanh mà thị hiện, chứ không phải theo ý niệm

của Phật. Phật không có ý niệm. Pháp thân Bồ Tát chính là Phật. Thật sự hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Trong kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Như chúng ta gõ trống, trống đâu có ý niệm. Gõ lớn, vang lớn, gõ khẽ, vang khẽ, không gõ thì không vang. Cho nên ta khởi tâm động niệm cầu Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát phản ứng lại chứ ngài không hề khởi tâm động niệm. Cần dùng thân gì để độ thì ngài sẽ hiện ra thân đó, cần nói pháp gì để độ thì ngài sẽ nói pháp đó. Vì sao vậy? Vì chúng ta muốn nhìn thấy tướng gì, muốn nghe pháp gì thì ngài sẽ có phản ứng đó cho.

Thế giới tây phương Cực Lạc, chánh báo, Phật A Di Đà thuyết pháp, y báo, quý vị nhìn xem cỏ cây hoa lá, tất cả đều tuyên dương diệu pháp. Đây cũng là ý niệm của chúng ta cảm, đương nhiên sẽ hồi ứng lại. Do đó chúng ta rõ năm xưa Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, Phật có nói câu pháp nào không? Không. Chúng sanh chúng ta thỉnh giáo Phật Thích Ca Mâu Ni, nêu ra vấn đề, đương nhiên có hồi ứng. Không hề thông qua suy ngẫm, không có khởi tâm động niệm. Qua đó chúng ta có thể hiểu được đây là hồi ứng của tánh đức. Phật đã thị hiện như thế đó là duyên, chớ nên hiểu lầm Phật vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước, vẫn còn khởi tâm động niệm. Hiểu như vậy là sai hoàn toàn!

Cho nên thuyết pháp, pháp gọi là diệu, diệu ở đây đúng là kỳ diệu không thể nói hết được. Quảng trường thiệt tướng cũng là duyên. 32 tướng này, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đều là hằng thuận chúng sanh. Ấn Độ xưa có tập tục cho rằng có 32 tướng là tướng người vĩ đại, tướng thánh nhân, cho nên đương nhiên ngài hiện tướng này, đó là tùy tâm chúng sanh mà hiện.

Trong Kinh A Di Đà Lược Giải, Cừ Am sư nói rằng: “*xuất quảng trường thiệt, biểu vô hư vọng*”. Quan trọng là điều này. Hiện thị, thể hiện chân thực, không dối trá. “*Vô lượng kiếp lai, khẩu ly tứ quá*”. Bốn loại lỗi của miệng, như trong thập thiện nghiệp có nói: không nói láo, không nói hai lưỡi, không nói lời thêu dệt màu mè, thêu dệt màu mè chính là dùng lời ngon tiếng ngọt lừa dối kẻ khác, không nói lời ác khẩu, ác khẩu là ngôn ngữ thô bạo làm cho người ta khó chịu khi nghe. Bốn lỗi này đều không hề phạm gọi là không vọng ngữ, “*cố cảm thử tướng*”. Cho nên đây là tự nhiên. Quý vị thật sự tu như thế thì sẽ cảm được quả báo như vậy.

Lại trong Viên Trung Sao có nói: “*Duy thế tôn đa kiếp thực ngữ, cố thiệt tướng quảng trường, siêu dị thường nhân*”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở đoạn trên nói là vô lượng kiếp, trong Viên Trung Sao cũng bảo là nhiều kiếp, chiêu cảm được quả báo thù thắng thế này. *Có thường tướng khác với hiện tướng, nếu thường tướng khi co lại tuy thường ở miệng, thè ra thì che được mặt đến tận chân tóc*. Ngài không thè ra thì quý vị không thấy được, vì lưỡi nằm trong miệng. Khi ngài đưa lưỡi ra thì lưỡi che được mặt.

Thị hiện như thế để khiến cho ngoại đạo sanh lòng tin. Nếu quý vị không tin Phật nói chân thành, thì Phật sẽ biểu diễn cho quý vị xem tướng lưỡi đó.

Thừa xưa phong trào học đạo của người Ấn rất thịnh. Việc tu hành, tu đạo trong thời của Đức Thế Tôn gần như là một trào lưu thời thượng của người Ấn, mọi người đều thích. Những người tu theo các đạo khác, khi gặp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nghi ngờ những lời Phật nói, Phật bèn dùng phương pháp này để thị hiện, cho họ biết, lời của Như Lai là lời chân thật.

Còn nói về hiện tượng thì lại có lớn nhỏ khác nhau, như trong Kinh A Di Đà, trong kinh A Di Đà có những câu sau đây: *“như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các u kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thực ngôn, như đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán, bất khả tư nghị công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”*.

Tướng lưỡi rộng dài này lớn lắm, không chỉ che hết mặt, mà còn che trùm cả tam thiên đại thiên thế giới. Việc này có thật không? Lời này của Phật có hơi quá không? Nếu nói quá thì cũng là vọng ngữ. Vậy chúng ta nên giải thích như thế nào? Các nhà vật lý hiện nay cho ta biết, ở đoạn trước chúng ta từng đọc về một sợi lông, một hạt bụi. Lông là lông tơ, đầu sợi lông tơ có chánh báo nhỏ nhất. Bụi là vi trần, là y báo nhỏ nhất. Những cái nhỏ nhất này vẫn chưa là nhỏ. Ngài bảo trên đầu của một sợi lông tơ, một hạt bụi, thì chúng ta không thể nào tưởng tượng được. Điểm nhỏ nhất đó, Hoàng Niệm lão là người học khoa học, đã nói với ta trong chú giải của ông: những nhà khoa học gần đây nhất, ở thập niên 80, cũng có nghĩa là khoảng 30 năm gần đây, những nhà vật lý đã phát hiện, lượng tử nhỏ nhất và cũng gọi là tiểu quang tử, rất nhiều khả năng chính là cực vi chi vi mà trong kinh Phật nói. Không thể còn gì nhỏ hơn nữa. Nhỏ đến mức độ nào? Chúng ta nói về nguyên tử, điện tử, hạt điện tử xoay xung quanh hạt nguyên tử rất giống như một hành tinh, như thái dương hệ vậy. Mắt thường không thấy được. Hạt nguyên tử tựa mặt trời, ở trung tâm, xoay quanh nó là các hạt điện tử, như các hành tinh. So sánh chỗ nhỏ nhất đó với hạt điện tử, thì bao nhiêu chỗ nhỏ nhất đó mới bằng được một hạt điện tử? Câu trả lời là 10 tỷ. Cũng có nghĩa là 1 phần 10 tỷ của hạt điện tử là vi điểm - điểm nhỏ nhất. Thứ nhỏ đến thế về hiện tượng vật chất.

Chúng ta đọc được trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán: hiện tượng vật chất không tách khỏi hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất nhỏ đến đâu, như tiểu quang tử mà các nhà vật lý hiện nay nói cũng có đủ hiện tượng ngũ uẩn: sắc thọ tưởng hành thức. “Quán Tự Tại Bồ Tát chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Ngũ uẩn nói đó chính là tiểu quang tử. Trong Phật pháp nói là cực vi chi vi, nó là hiện tượng vật chất. Trong hiện tượng vật chất này có thọ tưởng hành thức, có tất cả những thứ đó. Không những thế, trong tiểu quang tử này còn có thế giới. Biến pháp giới hư không giới ở trong tiểu quang tử này. Trong kinh nói rằng: Phổ Hiền Bồ Tát, Đẳng Giác Phổ Hiền có năng lực vào thế

giới bên trong hạt bụi vi trần. Vào trong thế giới vi trần để tham bái, viếng thăm chư Phật Như Lai. Vào trong đó cúng dường Phật, nghe kinh, nghe pháp. Vì bên trong đó rất lớn. Thế giới không hề thu nhỏ, vì điểm này cũng không hề phóng lớn. Thế mà trong vi điểm này lại có cả một thế giới. Chúng ta phải hiểu được lý này.

Cái lưới bình thường của chúng ta che được bao nhiêu vi điểm. Mỗi một vi điểm đều là biến pháp giới hư không giới. Trong đoạn này viết: “Biến phú tam thiên đại thiên thế giới”. Thì khả năng này là có thật, không hề giả dối. Đây là chân tướng của sự thật. Ai nắm rõ? Phổ Hiền Vương Bồ Tát hiểu rõ. Quý vị hỏi ngài thì chắc chắn ngài sẽ nói cho quý vị biết. Thật đấy, chẳng hề giả dối chút nào. Sau đó ngài sẽ quay lại bảo quý vị: con cũng thế, chỉ tự con không biết mà thôi. Nếu chúng ta hiểu được một ít kiến thức thông thường trong tự tánh thì vấn đề đã được giải quyết hoàn toàn rồi. Tự tánh chỉ cần xứng tánh thì không có lớn nhỏ. Chỉ cần xứng tánh thì không có không gian và thời gian. Không có thời gian, không có quá khứ, tương lai. Không có không gian thì không có cự li, cũng có nghĩa không hề có lớn hay nhỏ. Nếu quý vị bảo lớn thì lớn vô cùng. Nếu quý vị bảo nhỏ thì nhỏ đến cực vi. Đây là một chẳng phải hai. Thực tế chỉ là một niệm ngay đây. Một ngay đây này rất khó hiểu. Một niệm này chính là nhất niệm mà Di Lặc Bồ Tát và Phật Thích Ca Mâu Ni đối thoại. Một cái khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Chính là một niệm như thế. Một niệm này nếu như dứt đoạn thì hư không pháp giới đều không còn nữa. Dứt đoạn là sao? Dứt đoạn là trở về lại tự tánh. Một niệm này mà không dứt, Bồ Tát ở cõi thật báo, 41 vị pháp thân đại sĩ đã cắt đứt rồi, nhưng vẫn còn dây tơ vương vít, các ngài đã cắt đứt được khởi tâm động niệm, nhưng tập khí thì chưa đoạn, nên vẫn còn vương vít, vẫn còn hiện tượng phát sinh ra. Ngày nào mà tập khí này dứt tận, thì cảnh giới này không còn. Cõi thật báo cũng không còn. Cho nên tất cả tướng đều là hư vọng, bao gồm luôn cả cõi thật báo trang nghiêm. Cõi thật báo trang nghiêm cũng không ngoại lệ. Chỉ có một thứ thật sự không sanh không diệt, đó là thường tịch quang. Thường tịch quang chính là thể thanh tịnh viên minh của tự tánh. Nó không sanh diệt, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Nó chẳng có gì cả. Cho nên khoa học bó tay với nó, vĩnh viễn không bao giờ thăm dò được. Trong kinh Phật nói rất rõ về sự việc này. Vì sao lại không thăm dò được? Vì quý vị dùng vọng tâm, dùng tâm phân biệt, tâm chấp trước. Phân biệt là thức thứ sáu, chấp trước là mặt na- thức thứ bảy. Công năng của thức thứ sáu lớn nhất, Phật bảo thế. Quý vị xem nó tương ứng với 51 tâm sở. Không có tâm sở nào mà nó không tương ứng. Đồi ra bên ngoài thì nó có thể duyên đến cả vũ trụ. Còn đối nội thì nó có thể duyên đến A lại da. Các nhà lượng tử lực học hiện đại đã nhìn thấy được thức này, chính là hiện tượng A lại da. A lại da có 3 tướng vi tế. Nghiệp tướng của a lại da, nhà khoa học gọi nó là năng lượng. Chuyển tướng của A lại da chính là kiến phần. Nghiệp tướng là tự chứng phần. Chuyển tướng là kiến phần, khoa học gọi là thông tin. Cảnh giới tướng là tướng phần, khoa học gọi nó là vật chất. Cũng có nghĩa là dùng ý thức, những gì quý vị duyên tới được là cực hạn. Quý vị đã đạt đến cực hạn rồi thì không có cách gì đột phá nữa. Hiện giờ khoa học biết hiện tượng vật chất từ đâu mà

có, biết được ý niệm là nền tảng của hiện tượng vật chất. Cho nên hiện tượng vật chất từ ý niệm mà phát sanh ra. Nhưng ý niệm từ đâu mà có, phát sanh như thế nào thì khoa học không tìm ra. Họ chỉ nói một câu, cũng chính xác là: từ không sanh ra có.

Tâm thanh tịnh tự tánh. Ai biết được thường tịch quang? Trong kinh nói rất hay: sự việc này thì “chỉ có chứng mới biết được”. Quý vị chứng đắc thì quý vị biết. Dùng cách gì để chứng? Dùng thiền định, chính là buông xả. Nếu quý vị thật sự có thể buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì quý vị sẽ biết. Bởi vì khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là vọng tâm. Vọng tâm thì chỉ có thể duyên với vọng cảnh. A lại da là vọng, hư vọng. Pháp giới hư không giới cũng là hư vọng. Quý vị có thể duyên tới được hư vọng. Nhưng cái chân thì không duyên tới được. Quý vị buông bỏ vọng thì chân sẽ ở ngay hiện tiền. Sự việc là như thế đó. Nếu giới khoa học có thể buông bỏ phân biệt chấp trước khởi tâm động niệm thì họ sẽ thành Phật, họ sẽ được biết.

Trong kinh đức Phật dạy chúng ta: trong giáo pháp đại thừa, Bát Địa Bồ Tát được gọi là Bất động Địa, đã nhìn thấy được. Trên bát địa có Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu giác, năm địa vị. Năm địa vị cao nhất này đều rõ, đều nhìn thấy. Thực ra thì Bồ Tát sơ trụ cũng thấy, nhưng mơ hồ không rõ thôi. Bởi vì Bồ Tát sơ trụ còn tập khí dày đặc. Về sau khi tập khí dần mỏng đi, dần nhạt đi thì sẽ dần nhìn rõ hơn. Đến Bát Địa thì trong suốt, hoàn toàn rõ ràng. Nói đến cứu cánh chân chánh, đây là quả vị diệu giác. Diệu giác quay về thường tịch quang. Tất cả những hiện tượng này đều không còn nữa. Những việc này khó, quá khó hiểu! Thời xưa không có các ngành khoa học. Phật nói những điều này thì ai tin? Hiện nay nếu không có các báo cáo khoa học thì chúng ta vẫn còn hoài nghi vấn đề này. Chẳng thể không nghi. Nhờ có ánh sáng khoa học hiện đại giúp chúng ta dứt nghi ngờ, sanh tín tâm. Chẳng còn hoài nghi mà tin chắc về điều Phật nói trong kinh. Tin chắc thì chúng ta thực sự chịu đến thế giới Cực Lạc. Ta biết được thế giới Cực Lạc không giả, Phật A Di Đà có thật. Chúng ta mới phát tâm, chuyên tâm hướng về đó. Trong kinh bảo ta: “Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Câu này quá sức quan trọng. Dựa vào câu này sẽ quyết định chúng ta được sanh về tịnh độ, được gặp Phật A Di Đà, được một đời thành Phật. Cho nên tất cả chư Phật Như Lai trong 10 phương thế giới chẳng người nào là không tán thán bộ kinh này.

Tên kinh này chính là tên gốc của Kinh A Di Đà. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói: “Xưng tán bất khả tư nghị công đức nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”. Chính là tên gốc của Kinh A Di Đà. Đại sư Cưu Ma La Thập khi dịch đã đổi tên thành Kinh A Di Đà. Trực tiếp dạy ta niệm Phật, dụng ý này cực kỳ tốt.

Công đức bất khả tư nghị là sao? Chính là niệm Phật A Di Đà. Niệm Phật A Di Đà là công đức bất khả tư nghị, tất cả chư Phật đều hộ niệm, đều tán thán, đều khuyên mọi người học theo danh hiệu công đức bất khả tư nghị! Kinh nói: “biến phú tam thiên đại thiên thế giới” tức là hiện tượng thù thắng.

“*Kinh này*” chính là Kinh Vô Lượng Thọ, “*Đại tiểu nhị bốn tương hiệu*”. Kinh vô lượng thọ được gọi là đại bốn. Kinh A Di Đà được gọi là tiểu bốn. So sánh hai bộ kinh này thì đại bốn không nói “*biến phú*”, nhưng kinh đại bốn nói “*phóng vô lượng quang*”. “*Cố tri thiết tướng tức thị thử quang*”. Luồng ánh sáng này phát ra từ lưỡi. *Luồng ánh sáng này chính là tướng lưỡi, chẳng phải hai chẳng phải khác*. Cho nên trong lời kinh nói: “*xuất quang trường thiết tướng phóng vô lượng quang thuyết thành thực ngôn*”. Như thế thì xem ra đại bốn và tiểu bốn vốn như nhau. *Do đó mới biết phát âm không chỉ tam thiên đại thiên thế giới, mà biến pháp giới hư không giới, quyết không chỉ giới hạn trong tam thiên đại thiên thế giới mà thôi*.

Lại trong Viên Trung Sao tiếp tục nói: Pháp Hoa nói cao nhưng không nói rộng. nên bảo trên đến Phạm Thế. Phạm là Đại Phạm Thiên, nói rằng trên thì đến Đại Phạm Thiên Vương. Kinh này nói rộng nhưng không nói cao nên nói: “biến phú tam thiên đại thiên thế giới”. Ý cũng tương đồng như vậy. Vì đỉnh của tam thiên đại thiên thế giới chính là Ma Hê Thủ La Thiên Vương, Đại Phạm Thiên Vương chỉ cho vị này, đỉnh của cõi trời sắc giới. Nên biết hai bộ kinh lớn nhỏ ngang nhau, nhưng lời văn đều có lược, nên mỗi một kinh nói một bên, đều là biểu vô hư vọng. Hiện cái này, là hiện quang trường thiết tướng, “dĩ đôn văn giả chi tín nhĩ”, giúp người nghe gây dựng lòng tin. “Đôn” là đồn ngộ. “Văn” nghĩa là nghe rồi mà không tin, thì xem như chưa nghe, không được lợi ích gì. Nghe xong phải tin. Quý vị xem hiện giờ người niệm Phật rất đông nhưng rất ít người tin Phật. Đây chính là điều mà cổ nhân hay nói: “Miệng niệm Di Đà mà tâm tán loạn, niệm bề cổ họng vẫn uống công”.

Phật pháp là tâm pháp, hình thức tuy quan trọng, nhưng hình thức là để lợi cho người khác, không phải để lợi cho mình. Tự lợi là dụng tâm. Phải chuyển biến tâm thái. Tâm ta có giống Phật A Di Đà không, đây mới là điều quan trọng nhất. Tâm phải giống Phật A Di Đà, nguyện phải giống Phật A Di Đà, đức phải giống Phật A Di Đà, hạnh phải giống Phật A Di Đà. Quý vị học rất giống. Phải như vương tử A Xà mà chúng ta từng đọc trước kia. Nhóm người của vương tử A Xà khi nghe Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng về y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, thì họ đều phát tâm, cầu về thế giới cực lạc, đều muốn thành Phật ở đó, và thành Phật giống y Phật A Di Đà. Họ vừa khởi tâm động niệm, Phật đã biết ngay, không cần phải nói ra. Chúng ta hãy khởi tâm động niệm, Phật cũng biết. Không chỉ Phật Thích Ca Mâu Ni biết, mà Phật A Di Đà cũng biết, tất cả chư Phật Như Lai trong biến pháp giới hư không giới đều biết. Vì sao vậy? Vì ý niệm vừa khởi lên thì đã chu biến pháp giới. Chúng ta khởi một ý nghĩ xấu, thì biến pháp giới hư không giới đều biết cả. Không cách nào che giấu ai, chỉ có dối gạt chính mình thôi. Dối mình lừa người. Tại sao? Phạm phu không biết, người ở thế giới Cực Lạc chẳng ai không biết. Vì sao vậy? Vì họ đều là Bồ Tát A Duy Việt Trí. Năng lượng sáu căn của họ đều biến pháp giới hư không giới, lẽ nào lại không hay biết! Chúng ta phát tâm chân chánh cầu sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, thật sự muốn thành Phật, thật muốn bình đẳng với Phật A Di Đà, thì người ở thế giới Cực Lạc ai cũng vui

mừng, ai cũng tán thán khen ngợi: lại có một đức Phật A Di Đà đến nữa rồi! Chẳng có ai mà không hoan hỉ. Việc này chúng ta làm được mà. Sao chúng ta lại không làm? Duyên này không dễ gặp. Trong khai kinh kệ có nói: “Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”. Bành Tế Thanh cư sĩ cũng đã nói: “Vô lượng kiếp lai hi hữu nan phùng”. Chúng ta đã gặp được rồi, gặp rồi mà không biết, để lỡ mất thì tiếc biết bao. Đó gọi là gì? Sai lầm thực sự!

Hiện nay những thông tin về thiên tai lan đi rất nhiều, rất phức tạp. Thực hay giả thì ta không cần hỏi, chẳng cần quan tâm đâu. Mấu chốt hoàn toàn ở chính mình. Khi nghe những thông tin này, tôi không nghe gì khác, tôi chỉ nghe xem biện pháp gì có thể đối phó với tai họa này. Tôi chỉ cần biết điều đó thôi. Kết cục là thông tin từ 4 phương 8 hướng đều bảo niệm Phật, niệm Phật là bản hạnh của chúng ta mà. Hiện nay chúng ta đang niệm Phật. Niệm Phật có thể hóa giải. quý vị tin nổi không? Chính xác thực tế có thể tin được điều này. Trong “Di giáo kinh” đức Phật dạy rằng: “Chế tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Trong bộ kinh này trước đây chúng ta có học: “chỉ tâm nhất xứ” cũng là “vô sự bất biện”. Ta chỉ cần đem tâm an trụ vào Phật A Di Đà, thì vấn đề được giải quyết xong. Tuy tai họa này ta phải đi nhưng ta đi đến đâu? Đến thế giới Cực Lạc, không đến nơi nào khác. Nếu không phải đi, như vậy là ta có sứ mạng phải đưa một tốp người đến thế giới Cực Lạc. Cho nên ứng phó với thiên tai, thì quyền chủ động nằm ở chính mình, không ở người khác. Ta không thể không biết lý lẽ này. Điều đấy có thật, không hề giả dối. Thiên tai chẳng hề đáng sợ. Khi quý vị đã hiểu nó thật sự rồi, thì nó lại là một việc hay. Tại sao chứ? Bởi vì quý vị sẽ sớm được thành Phật. Đây là việc cầu còn không được. Tôi còn phải tìm nơi an toàn chỗ này chỗ kia để ẩn náu không? Không cần. Nơi nơi đều là thế giới Cực Lạc. Như ngài Trung Phong từng nói trong hệ niệm pháp sự, Trung Phong thiên sư có nói: “Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Nơi này chính là tịnh độ, tịnh độ tức thị nơi này”. Có cần tìm đâu nữa không? Không cần. Nếu chúng ta tu hành thật sự thì nơi chúng ta ở sẽ không có tai ương hoạn nạn. Chúng ta đừng uổng công khi học Phật pháp. Khi quý vị đã thấu triệt thật sự những đạo lý, tánh tướng, lý sự, nhân quả này rồi, quý vị sẽ như như bất động, nơi nào có duyên thì đến nơi đó ngụ. Chúng ta ở trên thế gian này không có chuyện gì cả. Ngoài việc đọc kinh, niệm Phật ra thì không có việc gì khác nữa. Chúng ta đọc kinh, chia sẻ, niệm Phật nơi đây không hề bị chướng ngại. Đây là hữu duyên, đây cũng là thế giới Cực Lạc, đây chính là bảo độ.

Cũng nhiều nơi ở nước ngoài muốn mời tôi sang, tôi chẳng nêu điều kiện gì, chỉ cần ngày nào cũng có thể giảng kinh, ngày nào cũng được chia sẻ với mọi người. Bạn cùng học, đạo hữu rất nhiều, ngày nào cũng lên mạng, cũng lên truyền hình vệ tinh. Chỉ cần ngày nào cũng cùng được chia sẻ, cùng học tập với các bạn đồng tu ở khắp nơi trên thế giới, thì duyên này chính là duyên thù thắng. Đến đâu thì cũng thế thôi. Cho nên “đôn văn giả chi tín” hết sức quan trọng! Chúng ta phải thể hiện như như bất động, mọi người mới càng tin. Nếu chúng ta mà tìm chỗ nào để lánh nạn thì sẽ chẳng ai tin ta nữa.

Người học Phật đâu như thế. Chút xíu định công mà cũng không có được sao? Đó là sai lầm. Cho nên tin, kể sau tin phải có nguyện, nguyện tiếp theo phải có hành thì chúng ta sẽ thành công.

“*Pháp Hoa minh thụ xuất tam giới, cố dẫn ngôn cao*”. Đây đều là có ý tứ biểu pháp. Trong kinh Pháp Hoa, thành Phật phải lên từng tầng bậc một. 51 bậc lên từng bậc một, thời gian dài lắm. *Thử kinh minh hoành xuất tam giới, cố dẫn ngôn quảng*. Hàm nghĩa này rất sâu. Kinh này không nói dọc mà ngang, siêu ngang. Từ cái thân hiện nay của chúng ta mà thẳng ngay đến thế giới Cực Lạc. Có thể nói tất cả kinh, 84000 pháp môn đều theo chiều dọc. Chỉ có tịnh độ đời nghiệp vãng sanh là theo chiều ngang thôi. Nói thật thì cũng chỉ có con đường này chúng ta mới đi thông suốt được. Theo chiều dọc thì nhất định phải đoạn phiền não, đó là điều cực kỳ không dễ dàng, phải tu hành đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp.

Nhược tức thụ nhi hoành, tức hoành nhi thụ. Văn tuy hỗ lược, nghĩa tất tương tề. Ngang dọc đều giảng thông được. Ngang bao hàm dọc, trong dọc cũng có chứa ngang. “*Sao nghĩa tinh diệu khai nhân thâm tín*”. Câu này U Khê đại sư nói trong Viên Trung Sao. Kinh A Di Đà chú giải 3 dạng quan trọng nhất. Sớ Sao của Liên Trì đại sư, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, Viên Trung Sao của U Khê. Đây dẫn trong Viên Trung Sao. Viên Trung Sao dẫn Kinh Pháp Hoa. Đoạn kinh văn này giải thích cho chúng ta.

Chúng ta hãy xem đoạn dưới đây: *Hựu Từ Ân sư vân*. Khuy Cơ đại sư, học trò của Huyền Trang đại sư. Nơi ngụ của ngài là một ngôi chùa có tên Từ Ân Tự. Cho nên người đời sau để tỏ lòng tôn kính nên không gọi danh hiệu của ngài mà gọi là Từ Ân đại sư. Ngài nói: *Tướng lưỡì của Phật chứng nhỏ thì che được mặt đến tận mép tóc*. Ngài nói đây là việc nhỏ. Dùng điều đó để chứng minh. “*Kim phú đại thiên chứng đại sự dã*”. Hiện giờ xuất tướng lưỡì rộng dài là trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới, chứng minh việc lớn. Đây là việc lớn gì? Pháp môn niệm Phật phổ độ tất cả chúng sanh trong pháp giới. Đây là đại sự. Pháp môn niệm Phật phổ độ chúng sanh của 84000 pháp môn. Bất kể họ ở địa vị nào, nghe đến pháp môn niệm Phật đều vọt ngang ra, không cần phải khổ sở vất vả nữa. 84000 pháp môn, pháp môn nào cũng được độ. Trong dọc có ngang, trong ngang có dọc. Kỳ diệu không thể diễn tả được.

Tôi còn nghe nói có người phê bình pháp môn niệm Phật. Đối tượng đó nhắm vào tôi, bảo pháp sư Tịnh Không chỉ giảng pháp môn tịnh độ, không nói pháp môn nào khác. Giờ thì trong pháp môn tịnh độ nó bao gồm hết tất cả pháp môn. Khi giảng về pháp môn này là đã giảng hết tất cả pháp môn khác. Điều này có thể chứng minh vì những lời này không phải tôi nói ra mà từ miệng tổ sư. Lời nào cũng đều chân thật. Mấy câu này của sư Từ Ân càng nói viên mãn hơn: *Kim phú đại thiên chứng đại sự dã. Hựu vân Bồ Tát đắc phúc diện thiết tướng. Cố kỳ ngôn vô nhị tất chân thực cố*. Đây cũng là lời của Từ Ân đại sư giảng giải. “*Tắc phú diện chi thiết dĩ vô vọng ngữ*”. Khẳng định đây không

phải là lời nói dối. “*Huống phú đại thiên hồ*”. Huống chi trong hội Di Đà, trong pháp hội Vô Lượng Thọ, xuất tướng lưới rộng dài trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới. “*U Phật chi sở tán ưng sanh thực tín*”. Hôm nay chúng ta nghe được lời tán thán của chư Phật Như Lai, nên tin thật, quý vị sẽ tương ưng với pháp. Nghe xong rồi còn hoài nghi thì đó là nghiệp chướng nặng nề! Chẳng sợ nghiệp chướng nặng nề, cứ nghe nhiều đi. Các bậc hiền thánh cao tăng xưa kia có cách dẫn dắt chúng ta rất kì diệu tuyệt vời. Chúng ta chẳng thể không tin. Cổ nhân nói: “đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến”. Tại sao thế? Tâm chúng ta là tâm vọng, cho nên nghe xong thì nửa tin nửa ngờ. Sau khi đã niệm 1000 lần rồi, vọng tâm chúng ta chẳng còn, chân tâm hiện tiền trước mắt. Vậy là định rồi, định là chân tâm. Vọng niệm, tạp loạn là vọng tâm. Niệm 1000 biến xong thì tâm định, chân tâm ở hiện tiền, chân tâm tin ngay. Chân tương ưng với chân, vọng tương ưng với vọng. Bên trong đều có lý lẽ cả. Niệm xong 1000 biến mà tâm vẫn chưa định được thì quý vị hãy niệm 2000 biến. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, chắc chắn quý vị sẽ đắc tam muội. Khi tam muội hiện tiền thì tin thật rồi, không còn nghi ngờ nữa. Đây là tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh sinh ra trí huệ, không sinh ra vọng niệm. Còn tâm không thanh tịnh của chúng ta sinh vọng niệm, chẳng sinh ra trí huệ. Đạo lý như thế đó. Cho nên nhất môn thâm nhập trường thời huân tu, là tu gì? Tu định, trì danh niệm Phật. Đức Thế Tôn đã nói rất rõ trong Kinh Đại Tập. Ngài bảo: “niệm Phật là cách thiên vô thượng thâm diệu”. Câu này của Phật nói. Niệm một câu A Di Đà Phật là phương pháp thiên vô thượng thâm diệu. Vì có thể niệm cho mất hết tất cả tạp khí phiền não của quý vị. Cho nên quý vị phải biết niệm, vừa có chấp trước là A Di Đà Phật, tất cả đều là A Di Đà Phật. Chấp trước không còn nữa. Vừa có phân biệt A Di Đà Phật. Vừa có khởi tâm động niệm A Di Đà Phật. Tất cả đều quay về A Di Đà Phật. Đến cuối cùng không còn gì nữa, khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước tất cả đều không còn, chỉ còn lại một câu A Di Đà Phật, thì quý vị thành công rồi. Đây chính là thiên, đây chính là định. Hiệu quả là gì? Chính là niệm ra được thanh tịnh bình đẳng giác như ở đề kinh. Thanh tịnh bình đẳng giác là tự tánh. Khi niệm nó ra được thì chính là minh tâm kiến tánh. Nó có sâu cạn thứ lớp. Trước tiên là tâm thanh tịnh hiện tiền, nhưng quý vị không được thay đổi công phu, vẫn cứ phải niệm suốt. Khi sâu vào đến tầng bậc thứ hai thì tâm bình đẳng hiện tiền, quý vị cũng không được khác đi. Cứ tiếp tục niệm. Cuối cùng thì đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Giác chính là đại triệt đại ngộ, chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tham thiên sẽ đại triệt đại ngộ. Niệm Phật cũng là một cách tham thiên khác. Mục đích vẫn là đại triệt đại ngộ. Niệm một câu danh hiệu Phật rõ ràng đã không chế được phiền não. Khổng chế lâu thì phiền não không còn, dứt đoạn. Phiền não đoạn thì tâm thanh tịnh hiện tiền, quả vị A La Hán, Cửu Thứ Đệ Định. Tâm bình đẳng là định của Bồ Tát. Giác là định của Như Lai. Tự tánh bản định nên phải tin.

Đoạn ở dưới nói “thành thực ngôn” là lời nói chí thành, không dối trá, hư vọng, lời nói chân thật bất hư. Chúng ta thực sự học Phật, thực sự cầu vãng sanh thì hai câu này phải học ngay trong sinh hoạt hàng ngày. Bất luận với ai cũng dùng tâm thành thật

ra đối đãi. Bất luận với ai cũng nói lời thành thật. Tôi không dối người thì chẳng sợ người dối lừa tôi. Điều này nhất định phải biết. Tại sao tôi không dối người? Vì tôi muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc để thành Phật, thì tôi cần phải đầy đủ điều kiện đến nơi đó. Người khác dối gạt tôi thì tôi sẽ không để bụng bận tâm. Vì sao vậy? Vì người ấy không đến được tây phương, phải tiếp tục luân hồi. Mỗi người đều có chí hướng riêng mà! Phật luôn hằng thuận chúng sanh. Muốn đến thế giới Cực Lạc thì đến đó đi. Muốn trôi lăn trong luân hồi thì cứ việc trôi lăn. Không cần can thiệp vào chuyện của người khác. Và cũng không cần phải đi phê phán ai khác. Hễ còn thích phê phán, thích can thiệp thì tâm ta đã loạn rồi. Chúng ta đâu có thời gian để can thiệp, phê bình. Chúng ta phải tranh thủ mau chóng niệm Phật, nhất tâm niệm Phật. Không được để cho trong tâm còn tạp niệm mới phải.

Di Đà Sớ Sao nói rằng: “*thành thực, minh tất khả tín*”. Tất định này là từ khẳng định. Chẳng hề có chút xíu e ngại gì. Chắc chắn đáng tin. Lời thành thật là gì? Niệm Phật chắc chắn được vãng sanh về tịnh độ. Vãng sanh thì quyết định sẽ thành Phật. Đó là lời thành thực. “*Dĩ thành tặc chân khẩn vô nguy*”. Chân thật, khẩn thiết, không phải giả dối. “*Thật tặc thâm để bất hư*”. Không phải tâm phù phiếm nông nổi, mà biết được chân tướng, phải trải qua quan sát tinh tế, mới biết nó không phải hư dối, nó là chân thật. Chân thành là chân tâm của chúng ta, là thể của tâm bồ đề. Trong kinh luôn khuyên dạy ta phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Thể của tâm bồ đề chính là chân thành. Tâm bồ đề khởi tác dụng, có hai loại tác dụng: một là tự thọ dụng, hai là tha thọ dụng. Cũng có nghĩa là tâm chân thành đối với chính mình, đối với người khác thế nào. Điều này chúng ta phải làm thật trên nhân địa. Phải thực hiện ngay bây giờ. Tâm chân thành đối với chính mình chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Đây là thâm tâm mà chư vị cổ đức xưa kia nói đến. Thâm tâm mà Quán Kinh nhắc đến, Khởi Tín Luận cũng nói về thâm tâm, chư vị cổ đức chú giải gọi là hiếu thiện hiếu đức. Đối với chính mình, hiếu thiện hiếu đức không gì qua thanh tịnh bình đẳng giác, nói rất là cụ thể. Tâm thanh tịnh là thiện, tâm thanh tịnh là đức. Bình đẳng cũng thế, chánh giác càng như vậy. Chí thiện chí đức là đại giác. Đối với người đối với sự việc, nghĩa là đối với người khác, tâm từ bi. Tâm từ bi này từ đâu ra? Từ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng chánh giác mà ra. Cho nên từ bi này thật, không hề giả. Từ dữ lạc, bi bạt khổ. Giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Chính là tâm từ bi. Nhưng tâm này nhất định từ trong chân thành, thanh tịnh, bình đẳng giác thì mới thật. Nếu là tình cảm của mình, bên trong còn pha tạp tình thức, tôi thích người này, tôi sẽ từ bi với anh ta. Người kia đáng ghét, thôi mặc kệ thì sẽ không có. Đây là giả, tâm như thế thì không thể vãng sanh. Nên chúng ta nhất định nhớ trong Bồ Tát Giới Kinh đức Phật dạy rằng: “Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”. Phải đem tấm lòng hiếu thảo cha mẹ ra hiếu thảo với tất cả chúng sanh. Đây là tâm bồ đề, cung kính với tất cả. Đây là điều kiện tiên quyết để vãng sanh về tịnh độ. Nếu quý vị có đủ tất cả điều này thì không thể nào chẳng vãng sanh. Đừng cho rằng cung kính với người khác là mình thiệt vì cho rằng người ta chẳng cung kính mình. Anh ta không muốn đến thế giới Cực Lạc, mình muốn đến thế giới Cực Lạc.

Người ở thế giới Cực Lạc ai cũng cung kính như thế. Tôi không theo nổi thì làm sao tới đó! Phải hiểu đạo lý này, sau đó dần dần quý vị mới biết phải nên cung kính với tất cả chúng sanh. Hấn phỉ báng tôi, tôi cung kính hấn. Hấn hãm hại tôi, tôi tôn kính hấn. Vì sao thế? Vì tôi biết hấn vốn là Phật, chẳng qua bây giờ nhất thời lú lẫn thôi. Sao tôi dám xem thường hấn! Phật dạy: “tất cả chúng sanh là cha mẹ trước kia của ta, là chư Phật tương lai”. Lời giảng này thật tuyệt vời. Chúng ta có thể tin không? Tin rồi thì làm đi. Chớ có sợ thiệt thòi, người xưa đều nói thiệt thòi đều là phước. Quý vị muốn có phước không? Muốn có phước thì phải chịu thiệt. Người chịu thiệt có phước, người hưởng lợi thì không có phước. Trên thực tế nền tảng của đạo lý lớn, đây là cả vũ trụ với chính mình là một thể. Quý vị xem trong Hoàn Nguyên Quán: Tự tánh thanh tịnh viên minh thể nhất thể! Biến pháp giới hư không giới, đại thiên thế giới trong Phật pháp nói từ đâu mà ra. Đều từ một thể này biến hiện ra. Hữu tình thì gọi là Phật tánh, vô tình thì gọi là pháp tánh. Thật ra pháp tánh và Phật tánh cùng là một tánh. Hữu tình, ngày nay chúng ta nói về động vật. Vô tình là thực vật cùng khoáng vật là một tánh. Nếu đã có Phật tánh, giờ chúng ta biết khoáng vật cũng có kiến văn giác tri. Điều này trước kia không ai biết, cứ cho đó là vật chất thuần túy, không có tác dụng tinh thần. Giờ chúng ta biết rồi. Mấy năm trước tiên sĩ Giang Bôn đã chứng minh bằng thí nghiệm nước, chứng minh rất rõ rệt nước là khoáng vật. Không những biết nhìn, biết nghe, biết ý tứ của người. Hiện giờ ở Đài Loan có một số bạn cũng đang làm thí nghiệm này và rất thành công. Họ báo cho tôi hay, bảo tôi đi xem. Không chỉ có nước, tất cả những vật chất khác, hiện tượng vật chất đều biết nhìn, đều biết nghe, đều biết được khởi tâm động niệm của chúng ta. Quý vị đừng xem thường cái bàn, khúc gỗ. Chúng biết nhìn, biết nghe hết đấy. Chúng ta khởi tâm động niệm là chúng biết cả. Đọc Hoàn Nguyên Quán xong thì ta hiểu lý này. Xem những thí nghiệm khoa học, đọc những báo cáo của các nhà khoa học đều hoàn toàn khẳng định, không nghi ngờ, tin chắc đấy là thật, không giả dối.

Cho nên chúng ta phải bắt đầu học hỏi trong sinh hoạt ngày thường, phải sám hối tất cả những việc làm sai trong quá khứ. Sám hối thật sự chứ không phải chỉ nói để người khác nghe. Chúng ta nói phát lồ sám hối, không phải thế. Chiêu này tôi được Chương Gia đại sư truyền cho. Sám hối là gì? Từ nay không bao giờ làm điều đó nữa là sám hối chân thật. Quý vị chỉ nói cho người khác nghe, phát lồ sám hối rồi ngày mai lại làm như thế. Vậy thì vô ích, đấy là giả tạo, không phải sám hối thật sự. Quan trọng nhất là từ nay không bao giờ làm điều đó nữa, quay đầu thật sự. Biết quay đầu sẽ là người tốt trong người tốt, là kẻ thiện nhân trong người thiện. Cho nên Phật pháp thường bảo quay đầu là bờ. Câu này nói với những ai? Câu này nói với những người đã từng phạm sai lầm. Sai lầm là đánh mất bản tánh. Tùy thuận theo tham sân si mạn, tùy thuận theo phiền não. Trong tam tụ đoạn trên có nói tà định tụ. Học Phật lâu năm không phải không biết, nhưng biết mà cố tình phạm. Vì sao thế? Đây là điều cổ nhân có nói. Nhìn thấu nhưng không nhìn được nên vẫn phạm. Tật xấu này đối trị cách nào? Tiếp tục nỗ lực. Công phụ học tập của quý vị chưa đủ, không địch lại phiền não. Nếu đủ công phu

có thể như như bất động ngay trước phiền não thì quý vị qua được rồi? Người công phu cao hơn thì còn được lợi ích lớn ngay trong phiền não, họ nâng cao cảnh giới của chính mình lên.

Quý vị đều biết, trong Kinh Kim Cang cũng có nhắc đến việc, Nhẫn nhục tiên nhân gặp nạn khi gặp Ca lợi vương. Nhẫn nhục tiên nhân đã thông qua được. Đối với tiên nhân thì là được nâng đến cảnh giới thật cao. Viên mãn nhẫn nhục ba la mật. Xem như Ca lợi vương đến khảo và tiên nhân đã qua được. Có thể nhẫn được không? Nhẫn được. Có oán hận không? Chẳng hề có chút oán hận nào. Chẳng những không oán hận mà còn cảm ơn. Phát nguyện tương lai ta thành Phật sẽ độ ông đầu tiên. Vì sao có thể nhẫn được. Vì “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Cần gì phải xem là thật. Không phải thật đâu. Khi ta thay đổi suy nghĩ thì vấn đề đã được hóa giải xong. Một niệm giác thì không còn vấn đề, một niệm mê thì phiền não cực kỳ. Một niệm giác, niệm niệm giác, một niệm mê, niệm niệm mê. Thật đáng sợ! Cho nên căn tánh của chúng ta như vậy, chúng ta chẳng phải hàng thượng thượng căn, trung hạ căn.

Làm cách nào có thể giữ được chính mình? Chỉ có một phương pháp là chẳng ngày nào rời kinh điển. Nơi có kinh điển là nơi có Phật cùng Bồ Tát. Chúng ta đọc thông kinh điển là thân cận Phật cùng Bồ Tát, thế mới có thể giữ được chính mình. Không thân cận, gần gũi Phật và Bồ Tát không xong! Ngày nào cũng đọc, hễ được thì ngày nào cũng nghe kinh, đừng bỏ qua ngày nào cả. Ở đây tôi đọc kinh Vô Lượng Thọ còn xem chú giải của Hoàng Niệm lão, mỗi ngày chắc tôi cũng đọc khoảng bốn giờ, cùng chia sẻ với mọi người bốn giờ đó, vui sướng vô kể, pháp hỷ sung mãn. Nếu quý vị hỏi tôi, tôi đã buông bỏ hết rồi, một lòng một dạ chỉ cầu vãng sanh về tịnh độ. Chỉ mong được thân cận đức Phật A Di Đà chứ không cầu gì khác nữa. Quý vị nói về tai họa này, hoạn nạn kia đều chẳng liên can gì tôi. Tôi tuyệt đối sẽ không nghĩ xem nơi nào chẳng có tai nạn, nơi nào tốt hơn. Tôi không bận tâm những điều này. Thậm chí tôi thường nghĩ và cũng thường nói nơi nào có thiên tai tôi sẽ đến nơi đó. Vì sao thế? Vì sẽ được vãng sanh sớm hơn. Duyên chín mùi thì tốt, không hề tệ hại! Cho nên tâm định không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Nói vậy thì tôi sẽ không bỏ đi khi thấy thiên tai hoạn nạn. Và nơi tôi ở cũng không phát sanh thiên tai. Tâm vĩnh viễn định. Niềm tin không đảo ngược. Cho nên dùng chân tâm thì tự tại hơn nhiều so với dùng vọng tâm. Vọng tâm cứ do dự bất định. Chân tâm thì định, như như bất động.

Đoạn dưới: “*Sở vị sư tử hồng, vô úy thuyết, thiên thánh phục khởi bất năng dị. Vạn thế thủ chi tắc vi giai giả dã*”. Đây là nói về thành thực ngôn. Sư tử hồng là một ví dụ. Như Lai thuyết pháp dùng lời chân thật, không có vọng ngữ. Uy mãnh như sư tử gầm to. Hễ sư tử rống lên, quý vị sẽ thấy những con thú nhỏ không chạy nổi, sợ hãi đứng đờ ra. Vô úy thuyết, được đại vô úy. Phật là bậc đại vô úy. Pháp thân bồ tát là bậc đại vô úy. Vì sao thế? Vì ngài không hề có hư vọng nên ngài không sợ hãi. Kẻ giả dối, lấp liếm sợ bị vạch mặt, lộ tẩy. Một người mà trong và ngoài đều rất chân thành thì sợ gì nữa?

Đương nhiên là không sợ hãi. Tất cả nằm trong nhận biết của chúng ta về Phật pháp. Quý vị càng nhận thức rõ, càng thấu suốt thì tâm quý vị càng định, càng có trí huệ, quý vị mới có thể đối phó vấn đề, mới có thể giải quyết vấn đề. Thiên thắng phục khởi, là nói về chư Phật Như Lai.

Đại kiếp này của chúng ta gọi là hiện kiếp. Trong kinh Phật có nói. Trong đại kiếp này có một ngàn vị Phật ra đời. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là vị thứ 4. Vị thứ 5 sau ngài là Bồ Tát Di Lặc. Di Lặc Bồ Tát đến thế gian này để thành Phật. Sau đó vẫn còn 995 vị nữa. 1000 vị Phật ra đời. Ngàn thánh phục khởi không thay đổi. Tất cả đều nói lời thành thật.

“*Vạn thế thủ chi tắc vi giai*”. “Giai” là giai mô, mô phạm. Chân thành là khuôn phép mô phạm của tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới. Vì sao chúng ta không học theo, tại sao chúng ta không thật tâm thực hiện? Đi đâu tìm những lời dạy chân thực này? Không tìm thấy ở đâu khác ngoài kinh điển Đại Thừa. Toàn bộ nội dung của bộ kinh Vô Lượng Thọ này không ngoài ba loại chân thật. “Chân thật chi tế” là giảng về tự tánh, nói về thể. Điều này thì khởi phải hoài nghi vì tất cả chúng sanh đều có, chỉ tại quý vị đã mê mờ thôi. Chân thực chi tế chính là cái mà Nho giáo gọi là minh minh đức, mọi người đều có. “Chân thật trí huệ” là nói về tướng, chúng ta đem thể tướng dụng ra nói. “Chân thật lợi ích” là dùng thể tướng tác dụng. Chúng ta cầu được trí huệ, trí huệ chân thật, trí huệ được bắt nguồn từ trong tự tánh. Tri thức đương nhiên là quan trọng nhưng không thể đặt ở vị trí số một, chỉ có thể ở vị trí số hai. Nếu đặt tri thức ở vị trí số một là chúng ta sai lầm rồi. Phải cầu trí huệ từ trong định. Còn tri thức có được từ việc học rộng nghe nhiều. Học rộng nghe nhiều sẽ chướng ngại tâm thanh tịnh của chúng ta, nên ta thà đặt nó qua một bên. Tạm thời đừng tìm nó. Vậy khi nào mới học? Chờ khi ta đã định được rồi hãy học. Khi đã định được rồi thì việc học rộng nghe nhiều sẽ chẳng quấy rầy ta. Có năng lực này là được. Như Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn học hỏi, học rộng nghe nhiều. Ngài đã đắc định rồi. Ngài đắc định gì? Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Ngộ rồi mới tu, ngộ xong mới học rộng nghe nhiều. Làm như thế là chính xác, không sai lầm. Quý vị nhìn xem Thiện Tài đã làm gương cho ta đó. Đắc căn bản trí trong Hội Văn Thù Bồ Tát, chính là minh tâm kiến tánh. Buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Chứng đắc viên giáo sơ trụ, siêu việt ra mười pháp giới rồi. Văn Thù Bồ Tát để cho Thiện Tài đi tham vấn học hỏi 53 lần. 53 lần đó là tri thức, là hậu đắc trí. Nhưng Thiện Tài đã mở được căn bản trí nên tri thức của ngài toàn biến hết thành trí huệ. Nếu ngài không có căn bản trí thì tri thức chỉ là tri thức, tri thức không thể biến thành trí huệ được. Vì ngài có căn bản trí, nên 53 lần tham vấn học hỏi, toàn bộ trở thành trí huệ hết. Do đó chúng ta biết được chân thành quan trọng biết bao. Ấn quang đại sư thường nói: “một phần thành kính sẽ được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần công đức”. Tôi bổ sung thêm vài câu vào sau. Trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích, ngàn phần thành kính được ngàn phần lợi ích, vạn phần thành kính được vạn phần lợi ích, tại sao quý vị

không dùng tâm thành kính? Tại sao quý vị vẫn còn giả dối? Đâu phải ai khác thiệt thòi mà chính là quý vị đó! Chẳng ai bị thiệt cả, chỉ có chính quý vị lỗ lớn thôi. Hi vọng chúng ta có thể thể nghiệm sâu sắc ý nghĩa thâm sâu này. Ta phải ứng dụng nó vào trong sinh hoạt ngày thường, vào công việc, vào trong các xử sự đối đãi. Không hoài nghi câu nào trong lời Phật dạy.

Hiện này học Phật, khó khăn lớn nhất chính là một số người chẳng có tâm thành kính đối với Phật. Điều đó cực kỳ khó khăn. Chư Phật Như Lai dạy họ, nhưng họ không chịu nghe. Cho nên việc hoằng pháp lợi sanh khó ở chỗ này. Chúng ta làm cách nào để khắc phục? Việc khắc phục ở ngay chính mình. Ta phải nghiêm túc thực hiện được tất cả những gì ta học, nghĩa là ta tự độ mình trước. Tự độ xong thì những chúng sanh hữu duyên sẽ được ta độ theo, còn những chúng sanh vô duyên với ta thì để họ tùy ý. Thế nào gọi là hữu duyên? Họ nhìn thấy, họ nghe, họ tin, họ hiểu được, họ phát nguyện. Đây là người hữu duyên. Cho nên ở đây “thủ” là một chữ máu chốt. Chúng ta phải thủ chắc, phải giữ vững, không được dao động Thủ chắc tâm bồ đề là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Phải thật sự giữ chắc tâm này.

“*Hựu vân thuần chân tuyệt vọng*”. “Thuần” là chẳng có chút pha tạp nào hết, vạn kiếp cũng vậy. “*Ngôn thành thật giả thực quá u thị*”. Nói đến thành thật thì có gì qua được đây nữa không? Không còn. Đây là thái độ của chúng ta trong đời nhân xử thế, trong công tác, trong sinh hoạt. Chư Phật Như Lai như thế, Pháp Thân Bồ Tát như thế, chư vị tổ sư, cao tăng đại đức của chúng ta cũng như thế, chúng ta không noi theo sao? Ngay cả Khổng Tử cũng biết đạo lý này, ông đã nói trong Luận Ngữ: “Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”. Ông đã giữ chắc được, không sáng tạo, không phát minh. Vì sao thế? Bất luận quý vị sáng tạo thế nào, phát minh ra sao cũng đều nằm trong cái vòng tròn của tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Quý vị không cách nào siêu vượt ra. Vậy những ai đã minh tâm kiến tánh đều chứng đắc đại viên mãn rồi. Quý vị không thể nào vượt qua người ấy. Quý vị y như người ấy, được. Bởi vì người ấy đã cứu cánh viên mãn, không tăng không giảm nữa. Cho nên chúng ta chỉ có thể nói hi vọng tương lai sẽ giống như Phật A Di Đà, nếu quý vị bảo tương lai tôi sẽ vượt qua Phật A Di Đà thì không thể được. Không có việc này đâu. Phật A Di Đà tiêu biểu cho tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Phật A Di Đà tiêu biểu cho cứu cánh viên mãn. Cứ y một vòng tròn vậy, không hề có chút khiếm khuyết. Quý vị thêm chút gì vào là sai rồi, bạn không thêm được gì cả. Mà quý vị để khuyết một chút cũng không được. Viên mãn vẹn tròn như thế đó. Thuần chân tuyệt vọng, vạn kiếp như nhiên.

Người thời nay có suy nghĩ hư vọng, muốn làm siêu nhân, lĩnh vực nào cũng muốn siêu vượt người khác, sai lầm rồi. Giải thích sai cả lời của người xưa. “Nhân định thắng thiên”. Câu này cổ nhân có nói nhưng họ giải thích sai. Người nhất định sẽ thắng được

trời, hiểu sai rồi. Người ta mà định được thì sẽ thắng trời. Thiên đó chính là tự nhiên. Câu này phải hiểu là người ta phải định thì mới có thể hiểu được thiên nhiên xung quanh. Ba hiện tượng này quý vị hiểu: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên cũng hiểu rồi. Quý vị định được thì mới hiểu được. Tâm quý vị mà động sẽ vĩnh viễn không bao giờ hiểu được. Y như mặt nước, mặt nước phải lặng, như tấm gương thì mới chiếu rọi được cảnh vật, nếu nước mà gợn sóng lăn tăn sẽ không chiếu rọi được gì. Cho nên tâm không được động, tâm phải tĩnh, tâm động là hỏng rồi! Chúng ta nghe người xưa nói: Nhân tâm hỏng rồi. Hỏng như thế nào? Đó là do tâm đã động. Tâm vốn bất động nhưng giờ họ lại động tâm. Động chính là mê, chính là hoặc, gọi chung là mê hoặc, mê mờ. Bất động là chân tâm, bất động chính là thuận chân tuyệt vọng. Động là vọng. Vạn kiếp như nhiên là vĩnh viễn luôn như thế. Tự tánh bản định. Đây là thể của thành chân, thành thật. Thành thật ngôn, lời thành thật từ đâu ra? Từ đây ra thôi. Cho nên không thể nào vượt qua được. *Có tri chư Phật sở tán, vô lượng Phật bất khả tư nghị công đức nãi cực chân cực thực chi ngôn*. Phật nói lời chân thật, chẳng phải ai khác nói. Tất cả chư Phật Như Lai trong 10 phương đồng thanh xưng tán công đức không thể nghĩ bàn của Phật A Di Đà. Thế nào là công đức không thể nghĩ bàn? Chính là vì một câu danh hiệu này có thể phổ độ tất cả chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh vãng sanh về thế giới Cực Lạc, chỉ một đời viên mãn thành Phật, không thể nghĩ bàn! Mười phương chư Phật dạy ta, thật sự mà nói cũng có pháp môn ngang, có pháp môn dọc. Đối với những kẻ nghiệp chướng sâu nặng, không tin tưởng pháp môn này, Phật rất từ bi vì Phật luôn hằng thuận chúng sanh. Quý vị thích học pháp môn nào thì Phật sẽ chỉ quý vị pháp môn đó. Phật cũng có điều kiện. Nếu pháp môn này quá sâu, quý vị không đủ năng lực học theo thì Phật sẽ khuyên quý vị nên chọn pháp môn khác. Nếu có thể thực sự tin tưởng, nếu có thể hiểu được pháp môn này thì ngài sẽ không bao giờ khuyên quý vị chọn pháp môn thứ hai. Vì sao vậy? Vì pháp môn này sẽ giúp bạn bảo đảm một đời thành tựu, và lại là một thành tựu đầy viên mãn, thành tựu không thể nghĩ bàn. Quý vị đã chọn lựa chính xác, hoàn toàn như phu nhân Vi Đề Hy đã chọn trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Cho nên chúng ta phải học nói lời thành thật. Nếu ta mong sanh về thế giới Cực Lạc, thì phải nghiêm túc với câu này. Nếu không làm được thì ta sẽ lỡ chuyến đi về Cực Lạc, hết sức đáng tiếc!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

Hết tập 383